

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 85 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(03/02/1930-03/02/2015)

**I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI NĂM 1930 MỞ RA BƯỚC
NGOẶT LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Bối cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Các nước tư bản đế quốc vừa tăng cường bóc lột nhân dân lao động trong nước vừa xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm cho đời sống nhân dân lao động các nước trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

- Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, chủ nghĩa Mác-Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới - thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc. Cách mạng Tháng Mười Nga đã nêu tấm gương sáng trong việc giải phóng các dân tộc bị áp bức.

- Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) vào tháng 3-1919 đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Bối cảnh trong nước

** Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược và từng bước thiết lập bộ máy thống trị ở Việt Nam, biến một quốc gia phong kiến thành thuộc địa nửa phong kiến.*

- Về chính trị: Thực dân Pháp áp đặt chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn; chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng. Thực dân Pháp câu kết với giai cấp địa chủ để bóc lột kinh tế và áp bức chính trị đối với nhân dân Việt Nam.

- Về kinh tế: Thực dân Pháp thực hiện chính sách bóc lột, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; đầu tư khai thác tài nguyên; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

- Về văn hoá: Thực dân Pháp thi hành triệt để chính sách văn hóa nô dịch, gây tâm lý tự ti, khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan. Mọi hoạt động yêu nước của nhân dân ta đều bị cấm đoán. Chúng tìm mọi cách bưng bít và ngăn chặn ảnh hưởng của nền văn hóa tiến bộ trên thế giới vào Việt Nam và thi hành chính sách ngu dân để dễ bề cai trị.

** Tình hình giai cấp và mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam*

- Dưới tác động của chính sách cai trị và chính sách kinh tế, văn hoá, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam đã diễn ra quá trình phân hoá sâu sắc. Giai cấp địa chủ câu kết với thực dân Pháp tăng cường bóc lột, áp bức nông dân. Tuy nhiên, trong nội bộ địa chủ Việt Nam lúc này có sự phân hoá. Một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Tình cảnh bần cùng khốn khổ của giai cấp nông dân Việt Nam đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, tăng thêm ý chí cách mạng của họ trong cuộc đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, đa số xuất thân từ giai cấp nông dân, có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân, bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột. Giai cấp tư sản Việt Nam bị tư sản Pháp và tư sản người Hoa cạnh tranh chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị nhỏ bé và yếu ớt, có tinh thần dân tộc và yêu nước ở mức độ nhất định. Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam bao gồm học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do... đời sống bấp bênh, dễ bị phá sản trở thành người vô sản, có lòng yêu nước, căm thù đế quốc thực dân, có khả năng tiếp thu những tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài truyền vào.

- Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc này đều mang thân phận người dân mất nước và ở những mức độ khác nhau, đều bị thực dân áp bức, bóc lột. Vì vậy, trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, đã nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Tính chất của xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến đang đặt ra hai yêu cầu: Một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân; Hai là, xoá bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân. Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

** Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*

- Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các phong trào yêu nước của nhân dân ta chống thực dân Pháp diễn ra liên tục và sôi nổi nhưng đều không mang lại kết quả. Phong trào Cần Vương - phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến, do giai cấp phong kiến lãnh đạo đã chấm dứt ở cuối thế kỷ XIX với cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng (năm 1896). Sang đầu thế kỷ XX, khuynh hướng này không còn là khuynh hướng tiêu biểu nữa. Phong trào nông dân, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài mấy chục năm cũng thất bại vào năm 1913. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu

Trình lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại.

- Các phong trào yêu nước từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử. Nhưng do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 05-6-1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Người đã đi qua nhiều nước của Châu Âu, Châu Phi, Châu Mỹ và đã phát hiện ra chân lý: chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

- Năm 1917, Người trở lại nước Pháp, đến Pari và năm 1919 gia nhập Đảng Xã hội Pháp.

- Tháng 6/1919, thay mặt những người yêu nước Việt Nam, với tên gọi mới là Nguyễn Ái Quốc, Người gửi bản yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Vécxây.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc “Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin và từ tư tưởng đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

- Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (tháng 12-1920), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản do Lênin sáng lập) và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Đó là một sự kiện lịch sử trọng đại, không những Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến với lý luận cách mạng của thời đại là chủ nghĩa Mác-Lênin, mà còn đánh dấu bước chuyển quan trọng của con đường giải phóng dân tộc Việt Nam: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.

- Từ đây, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đối với phong trào cộng sản quốc tế, Nguyễn Ái Quốc xúc tiến truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, vạch phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam và chuẩn bị điều kiện để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người nhấn mạnh: cách mạng

muốn thành công phải có đảng cách mạng chân chính lãnh đạo; đảng phải có hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng và khoa học dẫn đường, đó là hệ tư tưởng Mác-Lênin.

- Người đã viết nhiều bài báo, tham gia nhiều tham luận tại các đại hội, hội nghị quốc tế, viết tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và tổ chức ra các tờ báo Thanh niên, Công nông, Lính cách mệnh, Tiền phong, nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tác phẩm “Đường cách mệnh” (tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên). Đó là sự chuẩn bị về đường lối chính trị tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người khẳng định, muốn thắng lợi thì cách mạng phải có một đảng lãnh đạo, Đảng có vững, cách mạng mới thành công cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy.

- Trong thời gian này, Người cũng tập trung cho việc chuẩn bị về tổ chức và cán bộ. Người lập ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (năm 1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc) và gửi đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô trước đây) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Nhờ hoạt động không mệt mỏi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiền bối mà những điều kiện thành lập Đảng ngày càng chín muồi.

b. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 02 năm 1930

- Cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào cộng sản ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã chủ động tổ chức và chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930. Hội nghị đã quyết định hợp nhất các tổ chức Đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản. Những văn kiện đó do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được Hội nghị hợp nhất Đảng thông qua là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Hội nghị thông qua lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến đồng bào, đồng chí trong cả nước nhân dịp thành lập Đảng.

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Những Văn kiện được thông qua tại Hội nghị hợp nhất do Nguyễn Ái Quốc chủ trì chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị lấy ngày 03/02 dương lịch hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

3. Ý nghĩa của sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức đảng cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam - theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện lịch sử cực kỳ trọng đại, một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.

- Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam, là sự kiện gắn liền với tên tuổi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ngay từ khi ra đời, Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam. Chính đường lối này là cơ sở đảm bảo cho sự tập hợp lực lượng và sự đoàn kết, thống nhất của toàn dân tộc cùng chung tư tưởng và hành động để tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại giành những thắng lợi to lớn sau này. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam trong suốt 85 năm qua.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

II. CHẶNG ĐƯỜNG 85 NĂM ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG GIÀNH THẮNG LỢI VĨ ĐẠI, KHÔNG NGỪNG TRƯỞNG THÀNH VÀ LỚN MẠNH

1. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

- Đặc điểm của thời kỳ này là cách mạng Việt Nam đã có đội tiên phong lãnh đạo là Đảng Cộng sản với Cương lĩnh chính trị đúng đắn, đưa cách mạng nước ta phát

triển theo xu thế của thời đại đã được mở ra từ cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917.

- Quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền đã diễn ra với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa như 3 cuộc tổng diễn tập chuẩn bị cho cuộc Cách mạng Tháng Tám giành chính quyền về tay nhân dân: Cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh, cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939) và cao trào giải phóng dân tộc dẫn tới Cách mạng Tháng Tám 1945 (1939 - 1945). Đó là quá trình đấu tranh cách mạng vô cùng khó khăn, gian khổ của Đảng và dân tộc ta.

- Thực tiễn 15 năm đấu tranh cách mạng giành chính quyền, Đảng và nhân dân ta đã đặt ra và giải quyết thành công nhiều vấn đề, nhiều mối quan hệ cơ bản trong đường lối chiến lược và sách lược, bảo đảm cho phong trào cách mạng phát triển đúng hướng, phát huy sức mạnh của cả dân tộc, đó là:

- + Quan hệ giữa nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, giữa mục tiêu dân tộc và mục tiêu dân chủ, giữa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp.

- + Quan hệ giữa các mục tiêu chiến lược lâu dài và mục tiêu cụ thể trước mắt, giữa giành thắng lợi từng bước, khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn.

- + Quan hệ giữa chiến lược và sách lược, phương pháp cách mạng, sử dụng đúng đắn các hình thức, phương pháp đấu tranh phù hợp với từng điều kiện lịch sử cụ thể.

- + Quan hệ giữa Đảng và nhân dân, giữa xây dựng Đảng và xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng của quần chúng được tập hợp trong Mặt trận Dân tộc thống nhất.

- + Quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, giữa xây dựng lực lượng cách mạng, phát huy sức mạnh bên trong, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, độc lập, tự chủ và sáng tạo với tranh thủ những điều kiện và thời cơ thuận lợi do tình hình quốc tế đem lại.

- + Quan hệ giữa chủ động chớp thời cơ và đẩy lùi nguy cơ, tổ chức và sử dụng các lực lượng cách mạng...

- Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật xâm lược, xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công dẫn đến sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Châu Á. Đó là sự kiện quan trọng bậc nhất trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta. Đó cũng là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác-Lênin ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó

là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình của thế kỷ XX. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi”; “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”¹.

2. Thời kỳ bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám, tiến hành 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975)

- Năm 1945 - 1946, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân vượt qua những khó khăn, thách thức nặng nề, chống thù trong, giặc ngoài, vừa kháng chiến vừa kiến quốc: xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân; bầu cử Quốc hội (06/01/1946); xây dựng Hiến pháp dân chủ đầu tiên (09/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng Tháng Tám; thực hành sách lược khôn khéo, lúc thì tạm hòa hoãn với Tưởng để đánh thực dân Pháp xâm lược, lúc thì hoà với Pháp để đuổi Tưởng, thực hiện nhân nhượng có nguyên tắc để triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Chúng ta đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước. Thành công nổi bật của hơn một năm xây dựng chính quyền non trẻ là đã tăng cường được sức mạnh của cách mạng để có thể tự bảo vệ thành quả của cách mạng bằng sức mạnh của chính mình.

- Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến; vừa kiến quốc vừa kháng chiến dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và việc ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, 2009, tập 6, tr. 159.

miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Từ năm 1954 đến năm 1975, Đảng lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Đây là đặc điểm mang tính đặc thù của cách mạng Việt Nam, cùng với mục tiêu độc lập dân tộc, mục tiêu xã hội chủ nghĩa được đặt ra trực tiếp.

+ Đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, độc chiếm miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Dân tộc ta lại phải đương đầu với chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ. Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, bảo vệ nền độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân được nâng lên tầm cao khoa học và nghệ thuật. Đương đầu với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, chúng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính chất thời đại sâu sắc.

+ Xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc trong điều kiện hai miền thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có quan hệ mật thiết với nhau, trong điều kiện từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đòi hỏi Đảng ta phải vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh và kinh nghiệm các nước xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tập trung giải quyết tốt các mối quan hệ cơ bản: giữa tiến hành chiến tranh cách mạng với xây dựng chủ nghĩa xã hội; giữa hậu phương lớn với tiền tuyến lớn; giữa thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữa quy luật chiến tranh và quy luật xây dựng phát triển kinh tế; giữa đẩy mạnh chiến tranh cách mạng ở nước ta với bảo vệ hòa bình thế giới; giữa lợi ích dân tộc với thực hiện nghĩa vụ quốc tế...

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc đã thu được những thành tựu quan trọng. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của cho tiền

tuyến, miền Bắc đã nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; xây dựng hậu phương vững mạnh, trở thành căn cứ địa cách mạng của cả nước, bảo đảm mọi mặt cho tiền tuyến đánh thắng; mở rộng quan hệ đối ngoại, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của các nước trên thế giới; tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước; tạo những cơ sở vật chất và những kinh nghiệm quý báu trong sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sau này.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ 1975 đến nay

Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thời kỳ này bao gồm hai giai đoạn chủ yếu:

** Từ 1975 đến 1986:*

- Sau chiến tranh, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn. Đảng đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

- Đảng đã tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, trước yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Trong việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết sáng kiến từ thực tiễn của nhân dân, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, thể hiện qua các mốc sau: Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6, khoá IV (tháng 8/1979); Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm trong nông nghiệp; Quyết định 25/CP ngày 21/01/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8, khoá V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hoá và những quy luật của sản xuất hàng hoá; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 9/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới. Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

** Từ 1986 đến nay:*

- Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng

(tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

- Từ đó đến nay, Đảng ta tiếp tục phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới được bổ sung và phát triển ngày càng hoàn thiện.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, qua gần 30 năm đổi mới, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đảng ta lãnh đạo tiến hành kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã thu được những kết quả tích cực. Đất nước ta vượt qua khủng hoảng tài chính, tiền tệ khu vực (1997-1998); khắc phục có hiệu quả ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay; thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, thực hiện được mục tiêu: kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, vượt qua ngưỡng nước nghèo chậm phát triển. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định, an ninh, quốc phòng được giữ vững. Vai trò và vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng nâng cao.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG, NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG TRONG 85 NĂM, TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP

1. Những thành tựu vĩ đại

85 năm xây dựng và trưởng thành, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, làm nên những thành tựu vĩ đại. Đó là:

Thứ nhất: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đã xoá bỏ chế độ thực dân, nửa phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai: Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Thứ ba: Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam.

Với những thắng lợi đã giành được trong hơn 85 năm qua, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn nhiều.

2. Những truyền thống quý báu của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp. Đó là:

- Bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo; kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; trung thành với lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc, gắn bó mật thiết với nhân dân; kiên định nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng; giữ gìn đoàn kết nội bộ, đoàn kết quốc tế...

- Những truyền thống đó là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng. Đây cũng là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh phấn đấu không biết mệt mỏi của các thế hệ đảng viên.

- Những truyền thống ấy có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, Đảng ta không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi thử thách, đưa nước nhà đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

3. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Từ thực tiễn phong phú của cách mạng, Đảng ta đã rút ra những bài học kinh nghiệm lớn:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và

bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn tới những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết. Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên.

4. Một số kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng

Là Đảng cầm quyền duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong suốt 85 năm qua, Đảng ta đã rút ra những kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng Đảng sau đây:

- Thường xuyên tự đổi mới, chỉnh đốn và không ngừng nâng cao tầm tư tưởng và trí tuệ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt phương châm nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội.

- Kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không đa nguyên, đa đảng.

- Đảng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đổi mới công tác xây dựng Đảng, phát huy dân chủ, thực hiện đúng nguyên tắc, tập trung dân chủ và các nguyên tắc khác, giữ vững kỷ cương, kỷ luật.

- Chăm lo xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn.

- Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng.

- Đảng phải tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

- Đảng phải đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, nhất là phương thức lãnh đạo Nhà nước, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

IV. SỰ RA ĐỜI CỦA CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN Ở TỈNH BÌNH PHƯỚC

Đầu năm 1928, đồng chí Nguyễn Xuân Cừ được tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội cử đến “vô sản hóa” ở đồn điền cao su Phú Riềng (trụ sở đồn điền đặt tại trụ sở Công ty cổ phần cao su Đồng Phú ngày nay). Đồng chí tuyên truyền cho công nhân những vấn đề lý luận, kinh nghiệm thành công và thất bại, phương pháp đấu tranh, khẩu hiệu, yêu sách đấu tranh, phải lập ban lãnh đạo, phải có tổ chức bảo hộ, phải tích trữ lương thực... Những vấn đề đó hoàn toàn mới mẻ, có tác dụng rất lớn đối với phong trào công nhân Phú Riềng.

Người đầu tiên đồng chí Nguyễn Xuân Cừ tìm bắt liên lạc là công nhân Trần Tử Bình làm việc ở trạm xá, người nổi tiếng trong các cuộc đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng trước đây. Đồng chí liên hệ chặt chẽ với đồng chí Ngô Gia Tự, đại diện cho Đông Dương Cộng sản Đảng ở Nam Kỳ báo cáo cụ thể về tình hình ở Phú Riềng và nhận sự chỉ đạo sâu sát hơn.

Đến tháng 4/1928, sau thời gian tuyên truyền và thử thách trong phong trào công nhân, đồng chí Trần Tử Bình cùng với 3 công nhân khác là các đồng chí: Tạ, Hồng, Hòa đã được đồng chí Nguyễn Xuân Cừ tổ chức kết nạp vào tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội. Đây là tổ chức cách mạng có xu hướng cộng sản đầu tiên ở Phú Riềng, là bộ phận đầu não lãnh đạo toàn bộ hoạt động đấu tranh của công nhân cho đến cuối tháng 10/1929, uy tín ngày càng cao.

Thực hiện chủ trương phát triển tổ chức đảng của Trung ương lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng, đồng chí Ngô Gia Tự đã chỉ đạo đồng chí Nguyễn Xuân Cừ thành lập chi bộ đảng ở Phú Riềng. Vào đêm 28 rạng sáng ngày 29/10/1929, tại khu rừng Suối Đá, thuộc Làng 3 (nay thuộc Nông trường Thuận Phú, Công ty cổ phần cao su Đồng Phú - xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước) diễn ra một sự kiện quan trọng có tính lịch sử của Đảng và giai cấp công nhân Việt Nam. Đó là Chi bộ Phú Riềng được thành lập với 6 đảng viên là đồng chí Nguyễn Xuân Cừ, Trần Tử Bình, Tạ, Hồng, Hòa và Doanh, đồng chí Nguyễn Xuân Cừ được cử làm Bí thư chi bộ. Dưới cờ Đảng, các Đảng viên đã tuyên thệ:

“Thề trung thành với giai cấp, với Đảng đến chết không thôi.

Thề giữ bí mật của Đảng đến cùng. Nếu bị địch bắt dù cho chúng có tra tấn đến chết cũng không cung khai.

Lăn vào quần chúng, thề sát vai nhau cùng đấu tranh.

Bỏ tất cả mọi tín ngưỡng khác, tin tưởng có một chủ nghĩa cộng sản.

Thề chung sức đấu tranh, trước làm cách mạng giải phóng dân tộc, sau làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến tới thế giới đại đồng”.

Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, các đảng viên trong chi bộ Phú Riềng đã khẩn trương bước vào cuộc chiến đấu mới, nhằm đáp ứng yêu cầu của phong trào công nhân, đối phó với những âm mưu và hành động nham hiểm của kẻ thù. Các đảng viên được học tập về chủ trương của Đảng, trong đó có các vấn đề đem lại ruộng đất cho dân cày, công nhân phải tiến lên giành nhà máy, đồn điền và giải phóng dân tộc; được đọc báo “Thanh niên giải phóng” của Đông Dương cộng sản Đảng, báo “Nhân đạo” của Đảng Cộng sản Pháp.

Chi bộ chủ trương tổ chức đấu tranh đòi các quyền lợi thiết thực như tăng lương, cải thiện chỗ ăn ở, điều kiện sinh hoạt văn hóa tinh thần, đấu tranh không được cúp phạt, đánh đập... Chi bộ xây dựng nghiệp đoàn công nhân bí mật và một đội thanh niên xích vệ rất mạnh, đặc biệt quan tâm phát triển đảng viên mới.

Tháng 11/1929, nghiệp đoàn công nhân dưới sự lãnh đạo của chi bộ đã tổ chức thành công cuộc đấu tranh đưa yêu sách cho bọn cai quản xưởng cơ khí đòi tăng lương, chống đánh đập, đòi trợ cấp cho phụ nữ hậu sản... Mọi chủ trương của chi bộ thông qua nghiệp đoàn vận động đều được công nhân ủng hộ.

Nhân dịp tết Nguyên Đán Canh Ngọ năm 1930, dưới sự khởi xướng và lãnh đạo của đồng chí Trần Tử Bình - Bí thư chi bộ, chi bộ Phú Riềng đã lãnh đạo công nhân tổ chức cuộc đấu tranh lịch sử kéo dài 8 ngày, giành thắng lợi to lớn.

Ý nghĩa của sự thành lập chi bộ Phú Riềng

Chi bộ Phú Riềng là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Bình Phước và đồng thời là chi bộ đầu tiên của ngành cao su Việt Nam. Chi bộ được thành lập là kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân ở đồn điền Phú Riềng trong những năm đầu thế kỷ XX; là kết quả của quá trình chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức của một tập thể chiến sĩ cách mạng, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Xuân Cừ, dưới sự chỉ đạo của Đông Dương Cộng sản Đảng ở Nam Kỳ. Sự kiện này có ý nghĩa quyết định phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Bình Phước lúc bấy giờ. Đây là bước ngoặt trọng đại trong lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam. Sau sự kiện chi bộ Phú Riềng lãnh đạo thành công cuộc đấu tranh của công nhân cao su, để ghi nhớ vai trò của tổ chức đảng cộng sản, chi bộ Phú Riềng thường được gắn với tên gọi chi bộ “Phú Riềng Đỏ”.

Sự kiện thành lập chi bộ Phú Riềng mãi mãi là mốc son lịch sử trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam. Tinh thần “Phú

Riềng Đỏ” mãi được hun đúc, là truyền thống, là niềm tự hào của Đảng bộ, quân và dân tỉnh Bình Phước anh hùng và ngành cao su Việt Nam.

Từ chiếc nôi “Phú Riềng Đỏ” đã ươm mầm, giáo dục và rèn luyện nên nhiều tấm gương chiến đấu, hy sinh kiên cường, bất khuất của các thế hệ cán bộ, đảng viên và công nhân cao su Bình Phước, đào tạo cho Đảng nhiều cán bộ kiên trung, tài giỏi, đóng góp quan trọng vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

V. NHỮNG THÀNH TỰU KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI; QUỐC PHÒNG - AN NINH; CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC

Tính đến ngày 20/12/2014, toàn Đảng bộ tỉnh có 28.988 đảng viên với 20 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, 757 tổ chức cơ sở đảng và 2.331 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở (năm 1997 tái lập tỉnh, toàn Đảng bộ tỉnh có 356 tổ chức cơ sở Đảng với 8.448 đảng viên). Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những thành tựu nổi bật.

Năm 2014, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp: kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn so với dự báo; việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương-981 vào sâu trong thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của nước ta đã ảnh hưởng không nhỏ tới môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, an ninh trật tự của đất nước nói chung và của tỉnh nói riêng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh cùng với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách giành được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế tiếp tục duy trì tăng trưởng khá, đạt 9,73%. GDP bình quân đầu người năm 2014 là hơn 39 triệu đồng, tăng gấp 15 lần so với năm 1997. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ; thu ngân sách trên địa bàn năm 2014 đạt hơn 3.500 tỷ tăng gần gấp 20 lần năm 1997. Kim ngạch xuất khẩu 2014 đạt 871 triệu USD, tăng gấp 26 lần năm 1997. Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư phát triển, làm cho bộ mặt đô thị và các vùng dân cư ngày càng khang trang hơn. Đến nay, 100% xã, phường, thị trấn có điện lưới quốc gia, tỷ lệ người dân sử dụng điện lưới quốc gia hơn 97%; các xã đều có đường giao thông, xe ô tô đi đến trung tâm xã. 100% thôn ấp đồng bào dân tộc có nhà văn hóa cộng đồng, có hệ thống truyền thanh. Hệ thống thông tin truyền thông được mở rộng đã cung cấp đa dạng các dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đã phủ sóng bảo đảm 100% hộ dân được nghe Đài Tiếng nói Việt Nam, xem được Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Phước và các tỉnh bạn.

Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được tăng cường đầu tư, cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước chuyển đổi theo hướng phát huy thế mạnh của tỉnh. Hiện nay, toàn tỉnh có hơn 5.000 trang trại. Bình Phước là “thủ phủ” của cây cao su, cây điều với

diện tích hơn 230 nghìn ha cao su và hơn 134 nghìn ha cây điều. Các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng đem lại những lợi ích tích cực trong sản xuất, bảo vệ môi trường và cung cấp nguồn nước sinh hoạt phục vụ đời sống Nhân dân.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. Giáo dục phát triển cả về quy mô và chất lượng, mặt bằng dân trí được nâng cao. Từ chỗ chưa có huyện nào đạt chuẩn xóa mù chữ, đến nay 100% xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh được công nhận xóa mù chữ và phổ cập trung học cơ sở. Chất lượng học sinh tốt nghiệp các cấp và thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hàng năm đều tăng; hệ thống trường dân tộc nội trú được xây dựng mới và củng cố. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 77 trường đạt chuẩn quốc gia.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân được quan tâm đầu tư phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. 100% xã, phường, thị trấn đã có trạm y tế, 65% trạm y tế có bác sĩ, 100% thôn ấp có nhân viên y tế cộng đồng, số bác sĩ/vạn dân đạt 6,2 bác sĩ (năm 2007 có 2,07 bác sĩ/vạn dân), có 23,5 giường bệnh/vạn dân (năm 1997 chỉ có 8,73 giường bệnh/vạn dân). Chính sách an sinh xã hội, chương trình xóa đói giảm nghèo được thực hiện ngày càng tốt hơn. Nổi bật là xóa được hộ đói, giảm hộ nghèo từ 18% năm 1997 đến nay chỉ còn 1% (theo chuẩn mới); việc chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công được duy trì tốt.

Quốc phòng - an ninh được đảm bảo và ngày càng vững mạnh. Công tác đối ngoại được tăng cường góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Quan hệ hợp tác, giao lưu hữu nghị giữa tỉnh với các tỉnh giáp biên giới thuộc vương quốc Campuchia và một số tỉnh của Lào không ngừng được củng cố, tăng cường và ngày càng phát triển tốt đẹp. Đến nay, Bình Phước đã hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc tuyến biên giới của tỉnh.

VI. ĐỊNH HƯỚNG TƯ TƯỞNG

1. Tích cực xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh; xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp.

- Những thắng lợi giành được trong 85 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta và sức mạnh to lớn của nhân dân ta. Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục lãnh đạo đất nước ta tiến lên phía trước, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Đảng ta đã không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức được đẩy mạnh; tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng...

- Công tác xây dựng Đảng được đặt ra trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tiếp theo cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6

(lần 2) khóa VIII, Đảng ta ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) ngày 16/01/2012 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) ngày 03/6/2013 “về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”...

Sau thời gian triển khai thực hiện, các cấp ủy đã quan tâm phát hiện, ngăn chặn, xử lý tiêu cực, sai phạm. Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có tiến bộ; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã chuyển biến rõ nét. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức trách nhiệm với công việc được giao của cán bộ được nâng lên, góp phần khắc phục một bước tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Niềm tin của cán bộ và các tầng lớp nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao.

- Tự hào với những thắng lợi đã đạt được, hướng tới tương lai tươi sáng, lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vững tay lái, sáng suốt lãnh đạo toàn dân tộc, trước mắt thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015 do Đại hội lần thứ XI đề ra. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

2. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp: kinh tế thế giới phục hồi chậm; tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông giữa Việt Nam với các nước liên quan diễn ra phức tạp nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân cần đoàn kết, nỗ lực nhằm giữ vững ổn định kinh tế - xã hội, khắc phục những khó khăn, vướng mắc để hoàn thành các nhiệm vụ của năm 2015, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình đột phá, các dự án, chương trình kinh tế lớn của tỉnh, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đề ra. Tiếp tục củng cố, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Toàn tỉnh chung tay xây dựng nông thôn mới” và các phong trào hành động cách mạng khác tại

địa phương, đơn vị đề lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XII của Đảng.

Trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị: Tập trung chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp tiến đến Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn liền với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

3. Thực tiễn 85 năm qua đã khẳng định: sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam thật sự là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và toàn dân tộc Việt Nam.

Kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng tự hào vì đất nước ta có một Đảng Cộng sản kiên cường, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vì hoà bình và tiến bộ của nhân loại.

Tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam ở trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam!

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!